

Số: 16 /QĐ-UBND

Chư Pưh, ngày 21 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch công tác Tư pháp năm 2014
của Phòng Tư pháp huyện Chư Pưh

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND ngày 22/01/2013 của UBND huyện Chư Pưh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Phòng Tư pháp.

Xét đề nghị của Phòng Tư pháp huyện Chư Pưh tại Tờ trình số 03/TTr-TP ngày 14/01/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Kế hoạch số 01/KH-TP ngày 14/01/2014 của Phòng Tư pháp huyện Chư Pưh về việc triển khai công tác Tư pháp năm 2014 (có kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Phòng Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt, báo cáo định kỳ về UBND huyện.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng Phòng Tư pháp huyện, các cơ quan, ban ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./..nt

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Thường trực Huyện uỷ;
- Thường trực HĐND – UBND huyện;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, PTP, CVNC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tư Sơn

Số: 01/KH-PTP

Chư Pưh, ngày 14 tháng 01 năm 2013

KẾ HOẠCH **Công tác Tư pháp năm 2014**

Căn cứ Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND ngày 22/01/2013 của UBND huyện Chư Pưh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Phòng Tư pháp.

Thực hiện chương trình công tác Tư pháp trọng tâm năm 2014 của Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai và tình hình thực tế trên địa bàn huyện, Phòng Tư pháp huyện Chư Pưh xây dựng Kế hoạch triển khai công tác Tư pháp năm 2014 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Tổ chức triển khai, thực hiện nhiệm vụ công tác Tư pháp năm 2014 của huyện đạt kết quả và chất lượng cao nhất góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của địa phương.

2. Tiếp tục xây dựng cơ quan Tư pháp trong sạch, vững mạnh, đoàn kết, thống nhất, dân chủ, tập trung và trách nhiệm cao gắn với năm chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức ngành Tư pháp. Nâng cao năng lực chuyên môn, hoàn thành chức năng tham mưu giúp UBND huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác Tư pháp của địa phương, củng cố kiện toàn về tổ chức cán bộ Tư pháp từ huyện đến cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cải cách hành chính.

3. Tăng cường sự phối hợp của các cấp, các ngành, các tổ chức, đoàn thể để triển khai kịp thời, bảo đảm cho hoạt động Tư pháp ngày càng hiệu quả, đáp ứng nhu cầu thực tiễn, tạo tiền đề cho những năm sau.

4. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan Tư pháp từ huyện đến xã trong công tác quản lý nhà nước; coi trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ Tư pháp trong sạch, vững mạnh theo hướng nâng cao đạo đức công vụ, chuyên nghiệp, hiện đại; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách Tư pháp, tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác Tư pháp để phục vụ một cách hiệu quả chức năng, nhiệm vụ.

II. NỘI DUNG:

1. Công tác tổ chức, xây dựng ngành:

- Phối hợp với Phòng Nội vụ kiện toàn tổ chức, cán bộ công chức Tư pháp cấp xã. Đồng thời bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ Tư pháp - Hộ tịch trên địa bàn toàn huyện.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong ngành Tư pháp; thực hiện tốt cuộc vận động " *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* " gắn với việc xây dựng đội ngũ cán bộ công chức lãnh đạo, quản lý có phẩm chất chính trị, đạo đức

tốt, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ ngày càng cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân các xã, thị trấn như là Đề án tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh niên giai đoạn 2011-2015, Đề án tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số, Đề án tuyên truyền an toàn giao thông giai đoạn từ 2013-2015, Đề án tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân từ 2012- 2016, Đề án nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường.

- Thực hiện tốt vai trò là cơ quan Thường trực của Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện, tham mưu giúp UBND huyện tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2014, triển khai kịp thời các văn bản pháp luật mới được ban hành, đặc biệt là các văn bản pháp luật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành Tư pháp và các văn bản liên quan trực tiếp đến cuộc sống của người dân.

- Tổ chức rà soát, củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ Báo cáo viên pháp luật cấp huyện, Tuyên truyền viên pháp luật cấp xã, Hòa giải viên cải tiến nội dung và phương thức tuyên truyền PBGDPL theo hướng tập trung chuyên sâu, có sự phân công và phối hợp với Báo cáo viên của các ngành với sự định hướng chung của Ban Tuyên giáo Huyện ủy về nội dung, hình thức tuyên truyền trong từng thời điểm; duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động phối hợp giữa các tổ chức thành viên, giữa cấp huyện với cấp xã trong công tác PBGDPL; củng cố các Tổ hoà giải, tăng cường công tác hoà giải ở các xã, thị trấn; thường xuyên kiểm tra việc xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật ở các xã, thị trấn. Tiếp nhận và cấp phát kịp thời tài liệu, tờ rơi, bản tin đến tận thôn, làng để tuyên truyền cho nhân dân về chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Tổ chức biên soạn đề cương giới thiệu những văn bản pháp luật mới ban hành, có liên quan mật thiết đến đời sống của nhân dân và biên soạn những tờ rơi, tờ gấp pháp luật phục vụ cho công tác tuyên truyền với nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, những tình huống thường xảy ra trong đời sống, với những hình ảnh minh hoạ sinh động, hấp dẫn.

- Tiếp tục thực hiện mô hình sinh hoạt “Ngày pháp luật” ở các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

- Tổ chức cuộc thi “Đố vui pháp luật” theo định kì 1 tháng/1 lần.

3. Công tác xây dựng, kiểm tra, thẩm định, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật (QPPL):

- Công tác xây dựng, thẩm định, góp ý văn bản QPPL:

+ Phối hợp xây dựng Quyết định, Chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân huyện do các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân huyện chủ trì xây dựng.

+ Thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân huyện ban hành theo quy định của pháp luật.

+ Tham gia góp ý các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân huyện theo quy định của pháp luật.

- Công tác kiểm tra văn bản QPPL:

+ Giúp UBND huyện tự kiểm tra văn bản do HĐND và UBND huyện ban hành và tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản theo Nghị định 40/2010/NĐ-CP của Chính phủ; hướng dẫn công chức chuyên môn thuộc UBND các xã, thị trấn thực hiện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND các xã, thị trấn ban hành.

+ Thực hiện kiểm tra văn bản QPPL của HĐND, UBND các xã, thị trấn; trình Chủ tịch UBND huyện quyết định biện pháp xử lý văn bản trái pháp luật theo quy định, đồng thời hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thực hiện tự kiểm tra văn bản QPPL.

- Rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND, UBND huyện ban hành; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL đối với UBND xã, thị trấn, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện.

- Tham mưu UBND huyện tổ chức triển khai thi hành các văn bản pháp luật mới ban hành trong phạm vi trách nhiệm của ngành Tư pháp. Tổ chức lấy ý kiến nhân dân về các dự án luật, pháp lệnh... theo sự chỉ đạo của UBND huyện và hướng dẫn của Sở Tư pháp.

4. Công tác thi hành văn bản quy phạm pháp luật:

- Xây dựng kế hoạch thi hành pháp luật trên địa bàn huyện trình UBND huyện ban hành.

- Theo dõi chung tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện.

- Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về theo dõi thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật và kiến nghị các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn với Ủy ban nhân dân huyện và sở Tư pháp.

5. Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch.

- Đi đầu thực hiện công tác cải cách hành chính trên lĩnh vực hộ tịch; thực hiện có hiệu quả Nghị định 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 về đăng ký, quản lý hộ tịch, Nghị định số 06/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về hộ tịch, hôn nhân và gia đình và chứng thực, Thông tư số 01/2008/TT-BTP hướng dẫn thi hành Nghị định 158/2005/NĐ-CP. Đồng thời, hướng dẫn cán bộ Tư pháp - Hộ tịch các xã, thị trấn thực hiện đăng ký quản lý hộ tịch đúng theo quy định hiện hành và tiếp tục tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị định 158/2005/NĐ-CP trong nhân dân, đặt biệt vùng đồng bào dân tộc đảm bảo mọi trẻ em sinh ra đều phải được đăng ký khai sinh, mỗi cặp vợ chồng khi lấy nhau phải đăng ký kết hôn, người chết phải được đăng ký khai tử.

- Đẩy mạnh công tác chỉ đạo rà soát và đăng ký hộ tịch lưu động.

- Định kỳ kiểm tra việc đăng ký và quản lý hộ tịch, việc quản lý các sổ sách biểu mẫu về hộ tịch theo quy định tại các xã, thị trấn.

- Tham mưu cho UBND huyện giải quyết các trường hợp thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên và xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính, bổ sung hộ tịch, điều chỉnh hộ tịch, cấp lại bản chính giấy tờ hộ tịch cho mọi trường hợp, không phân biệt độ tuổi, cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch theo quy định pháp luật.

- Quản lý các sổ sách, biểu mẫu về hộ tịch, lưu trữ sổ hộ tịch, giấy tờ hộ tịch theo quy định pháp luật.

- Đề nghị UBND huyện ra quyết định thu hồi, huỷ bỏ những giấy tờ hộ tịch do UBND xã, thị trấn cấp trái với quy định của pháp luật (trừ việc đăng ký kết hôn vi phạm về điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật).

6. Công tác chứng thực:

- Thực hiện tốt công tác chứng thực theo Nghị định 75/2000/NĐ-CP ngày 08/12/2000 của Chính phủ về công chứng, chứng thực; Nghị định 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký; Nghị định số 06/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về hộ tịch, hôn nhân và gia đình và chứng thực; Nghị định số 04/2012/NĐ-CP ngày 20/01/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định 79/2007/NĐ-CP; Thông tư số 03/2008/TT-BTP, ngày 25/8/2008 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, xây dựng quy trình tiếp nhận giải quyết hồ sơ, công việc có liên quan đến các hoạt động chứng thực. Hướng dẫn các xã, thị trấn chứng thực theo cơ chế “một cửa” đúng quy định, không gây phiền hà, sách nhiễu công dân, tổ chức khi có yêu cầu. Công khai các thủ tục về công tác chứng thực, lệ phí chứng thực, thời gian giải quyết, các thủ tục tiếp nhận, thụ lý.

7. Công tác hòa giải ở cơ sở:

- Tổ chức triển khai thực hiện các quy định về công tác hòa giải trên địa bàn theo sự chỉ đạo của cơ quan Tư pháp cấp trên và Ủy ban nhân dân huyện.

- Phối hợp với Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện và các ngành có liên quan mở lớp tập huấn cho Hòa giải viên ở cơ sở giúp cho Hòa giải viên của các Tổ hòa giải có kiến thức cơ bản và kỹ năng cũng như quan điểm chính trị tốt để thực hiện nhiệm vụ hòa giải từ cơ sở, không để khiếu nại vượt cấp hoặc kéo dài.

- Tiếp tục đôn đốc và hướng dẫn UBND các xã, thị trấn tiến hành các thủ tục thanh toán kinh phí hỗ trợ cho các Tổ hoà giải và kinh phí chi cho các vụ việc mà đã tiến hành hoà giải theo Quyết định số 17/2010/QĐ-UBND ngày 02/8/2010 về việc ban hành Quy định về mức chi thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

8. Công tác Trợ giúp pháp lý:

- Thực hiện nhiệm vụ trợ giúp pháp lý tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện, tập trung ở những thôn, làng vùng sâu, vùng xa cách xa khu trung tâm, điều kiện tiếp thông tin hạn chế, vùng tập trung đông đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có trình độ dân trí thấp.

- Phối hợp với trung tâm TGPL của tỉnh và xây dựng kế hoạch TGPL lưu động cho các thôn, làng trên địa bàn huyện.

9. Công tác Hương ước:

- Thực hiện tốt chức năng tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện xem xét tính hợp pháp, loại bỏ những nội dung của Hương ước trái với quy định của pháp luật hiện hành và đảm bảo kỹ thuật trình bày và xây dựng Hương ước.

- Đôn đốc các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thực hiện tốt những nội dung của Hương ước đã được xây dựng và tiến hành rà soát lại các Hương ước đã được phê duyệt.

- Hướng dẫn UBND các xã còn lại tiến hành các thủ tục để sửa đổi, bổ sung những Hương ước cũ, có nội dung không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

- Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn tiến hành công khai và tuyên truyền nội dung Hương ước đến đông đảo người dân.

10. Công tác thi hành án dân sự.

- Giúp UBND huyện quản lý nhà nước về công tác thi hành án dân sự trên địa bàn huyện theo quy định.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các xã, thị trấn trong việc phối hợp công tác thi hành án dân sự trên địa bàn.

11. Công tác kiểm tra.

- Trong những tháng đầu năm 2013 chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng kế hoạch hoạt động của Tư pháp và công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật các xã, thị trấn;

- Trong quý IV tiến hành kiểm tra kết quả hoạt động chuyên môn công tác Tư pháp ở các xã, thị trấn trên địa bàn và kiểm tra công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật của Hội đồng Phổ biến giáo dục pháp luật của các xã, thị trấn. *(Có kế hoạch riêng kèm theo).*

12. Công tác thi đua.

Tổ chức phát động phong trào thi đua năm 2014, kịp thời động viên cán bộ công chức trong toàn ngành hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đồng thời phát động phong trào thi đua, thực hiện đăng ký giao ước thi đua ngay từ đầu năm, tập trung cao nhất cho việc thực hiện thắng lợi Chương trình công tác của ngành Tư pháp và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện năm 2014.

13. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính:

- Tiếp tục triển khai kiểm soát thủ tục hành chính theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010.

- Tổ chức lấy ý kiến về thủ tục hành chính.

- Thống kê thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế.

- Tổ chức giải quyết thủ tục hành chính theo thẩm quyền.

- Tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị.

- Kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính của các xã, thị trấn và các phòng, ban.

14. Công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước:

- Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; phổ biến, tuyên truyền Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Đề xuất, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong trường hợp người bị thiệt hại yêu cầu hoặc chưa có sự thống nhất về trách nhiệm bồi thường giữa các đơn vị do Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp quản lý và Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật;

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc giải quyết bồi thường;

- Cung cấp thông tin, hướng dẫn thủ tục hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường;

- Theo dõi, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra việc giải quyết bồi thường, chi trả tiền bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo quy định của pháp luật đối với trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm giải quyết bồi thường;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

- Định kỳ sáu tháng sơ kết và hàng năm tổng kết việc thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước tại địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi Sở Tư pháp trước ngày 15 tháng 6 hàng năm (đối với báo cáo sơ kết) và trước ngày 15 tháng 12 hàng năm (đối với báo cáo tổng kết);

- Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan về bồi thường nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp huyện giao.

15. Công tác khác.

- Chấp hành chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của UBND huyện, Sở Tư pháp.

- Quản lý biên chế, thực hiện chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức thuộc cơ quan theo quy định của pháp luật và theo sự phân cấp của UBND huyện.

- Quản lý tài chính, tài sản của Phòng theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND huyện.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật hoặc do UBND huyện giao.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch công tác Tư pháp của Phòng Tư pháp đến cán bộ Tư pháp - Hộ tịch các xã, thị trấn, đồng thời hướng dẫn cán bộ Tư pháp - Hộ tịch các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch công tác Tư pháp, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2014 ở đơn vị phù hợp với tình hình địa phương.

2. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch của các xã, thị trấn.

3. Thực hiện nghiêm quy chế dân chủ trong hoạt động cơ quan. Tiếp tục phát huy tinh thần chủ động sáng tạo, nỗ lực vượt khó, nâng cao hiệu quả công tác, tinh thần trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan và bản thân mỗi công chức Tư pháp - Hộ tịch.

4. Chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ; chống quan liêu trì trệ, thiếu trách nhiệm, nhũng nhiễu, lạm quyền trong công tác và thi hành nhiệm vụ, chức trách của mỗi cán bộ công chức.

Trên đây là kế hoạch công tác Tư pháp năm 2014 của Phòng Tư pháp huyện. *AM*

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- TT HĐND-UBND huyện;
- Văn phòng Huyện ủy;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, PTP.



TRƯỞNG PHÒNG

Đặng Lê Minh

